

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 13-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Xuân Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST-HS ngày 16/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/HSST-QĐ ngày 29/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Quốc T, sinh năm 2002, tại B; hộ khẩu thường trú: Số 18/6, tổ 4, khu phố 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn A, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Kim N, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh B với thời gian chấp hành là 12 tháng, theo Quyết định số 50/QĐ-TA ngày 08/9/2020. Đến ngày 28/4/2021, bị cáo chấp hành xong quyết định trên. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/8/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Thị K, sinh năm 2002, tại A; hộ khẩu thường trú: Khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh A; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; con ông Phạm Văn G, sinh năm 1980 và bà Phạm Ngọc O, sinh năm 1985;

bị cáo chưa có chồng con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/8/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Huỳnh N, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú: khu phố 7, thị trấn D, huyện D, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Ông Dương Văn A, sinh năm 1972, hộ khẩu thường trú: Số 18/6, tổ 4, khu phố 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh B. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Quốc T và Phạm Thị K là bạn và thường xuyên sử dụng ma túy chung, loại ma túy được T và K sử dụng là Methamphetamine (ma túy đá).

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19/8/2021, T gọi điện thoại cho một người thanh niên tên Q (Không rõ nhân thân lai lịch) qua mạng xã hội, thỏa thuận mua ma túy đá với giá 500.000 đồng về sử dụng và hẹn đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày thì gặp nhau tại khu phố 2, thị trấn D, huyện D để giao dịch. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, T nói K đưa tiền cho T để mua ma túy về sử dụng thì K đồng ý và đưa cho T số tiền số tiền 600.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 61C1-015.26, chở Kiều đến điểm hẹn thuộc khu phố 2, thị trấn D, huyện D gặp người thanh niên tên Q, T mua 01 gói ma túy của Q với giá 500.000 đồng. Mua ma túy xong, T đưa số ma túy cho K cất giấu trong áo ngực bên phải, sau đó T chở Kiều đi chơi. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi T chở Kiều đến khu phố 4B, thị trấn D, huyện D thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D phối hợp cùng Công an thị trấn D phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời tạm giữ các vật chứng gồm:

- 01 (Một) gói nylon miệng kéo dính, bên trong có 04 (Bốn) gói nylon được hàn kín chứa tinh thể màu trắng, chưa xác định trọng lượng/khối lượng được niêm phong trong bì thư dán kín có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Thanh V, điều tra viên Trịnh Quốc Long K, người chứng kiến Dương Quốc T.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda Wave, màu sơn: xanh, biển số: 61C-015.26, số máy: HC09E0208785, số khung: 09043Y208692.

Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định ngày 20/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B thể hiện tình trạng đối tượng giám định:

- 01 (Một) bì thư được niêm phong có chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Thanh V; chữ ký của người chứng kiến Dương Quốc T, chữ ký Trịnh Quốc Long K (Điều tra viên); Đại úy Hồ Tấn P (Trưởng Công an) và hình dấu đỏ của Công an thị trấn D.

- Bên trong bì thư có 01 (Một) bì thư được niêm phong có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Thanh V; chữ ký của người chứng kiến Dương Quốc T, chữ ký Trịnh Quốc Long K (Điều tra viên). Bên trong bì thư có 01 (Một) gói nylon miệng kéo dính đựng 03 (Ba) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 (Một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2). Cân xác định khối lượng mẫu: M1=1,2203 gam; M2 =0,2229 gam.

Kết luận giám định số 568/MT-PC09 ngày 25/8/2001 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 1,2203 gam (M1); 0,2229 gam (M2), loại Methamphetamine.

Như vậy, số ma túy T và K cất giấu có khối lượng là 1,4432 gam, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo như Cáo trạng số 94/CT- VKSDT- HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B truy tố các bị cáo Dương Quốc T, Phạm Thị K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Dương Quốc T từ 24 đến 30 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị K từ 18 đến 24 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý như sau:

Đối với người thanh niên tên Quang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho T và K. Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch nên không xử lý.

Đối với 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi số: 568/PC09 (Là mẫu vật gửi giám định trong Quyết định trưng cầu số 160/QĐ ngày 20/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D). Có chữ ký, hình dấu đỏ như bên trong biên bản niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Dương Quốc T (Người chứng kiến), chữ ký Nguyễn Thế Đ (Bên nhận mẫu), chữ ký Nguyễn Hoàng N (Bên giao mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Mẫu vật được niêm phong trong bì thư là ma túy loại Mathamphetamine có trọng lượng: M1=1,0010 gam; M2=0,1257gam. Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda Wave, màu sơn: xanh, biển số: 61C-015.26, số máy: HC09E0208785, số khung: 09043Y208692. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do ông Trần Huỳnh N, sinh năm 1987, nơi cư trú: khu phố 7, thị trấn D, huyện D, tỉnh B đứng tên chủ sở hữu. Năm 2016, ông N bán xe mô tô trên cho ông Dương Văn A, sinh năm 1972, nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh B nhưng chưa sang tên. Ông A cho T mượn xe mô tô

trên làm phương tiện đi lại, không biết T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Vì vậy, đề nghị trả lại xe mô tô trên cho ông Dương Văn A.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa lời khai và trình bày của các bị cáo như sau:

Bị cáo Dương Quốc T, Phạm Thị K khai nhận thống nhất với kết quả điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo. Thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng theo đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Các bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là tệ nạn bị xã hội lên án, các bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Văn A yêu cầu được nhận lại tài sản của mình là xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: xanh, biển số: 61C-015.26, số máy: HC09E0208785, số khung: 09043Y208692.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo quy định pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 19/8/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh B kết hợp với Công an thị trấn D, huyện D phát hiện và bắt quả tang bị cáo Dương Quốc T, Phạm Thị K có hành vi cất giữ, giấu trái phép và thu giữ trong áo ngực bên phải trên người Phạm Thị K 1,4432 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Tại Kết luận giám định số 568/MT-PC09 ngày 25/8/2001 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận tổng

mẫu tinh thể trắng là ma túy, có tổng khối lượng/trọng lượng là 1,4432 gam, loại Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về các danh mục chất ma túy và tiền chất bị hạn chế sử dụng và cấm sử dụng. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Như vậy, Cáo trạng số 94/CT- VKSDT- HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, mức độ lỗi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng với trọng lượng nêu trên của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm ảnh hưởng đến nòi giống, làm khánh kiệt về kinh tế, chính ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp hậu quả thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo Dương Quốc T có 01 tiền sự: Bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương với thời gian chấp hành là 12 tháng, theo Quyết định số 50/QĐ-TA ngày 08/9/2020 nhưng chưa đủ rắn đe, giáo dục bị cáo.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T có người thân có công với cách mạng; bị cáo Kiều nhân thân chưa có tiền án, tiền sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để đảm bảo sự nghiêm minh cũng như sự khoan hồng của pháp luật và có tính giáo dục, rắn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Dương Quốc T, Phạm Thị K là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng: M1=1,0010 gam; M2=0,1257gam đựng trong 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi số: 568/PC09 có chữ ký Trịnh Quốc Long K (Điều tra viên), chữ ký Nguyễn Thanh V (Cán bộ niêm phong), chữ ký của Dương Quốc T (Người chứng kiến), chữ ký Hồ Tấn P (Trưởng Công an), hình dấu đỏ của Công an thị trấn D, chữ ký Nguyễn Thế Đ (Bên nhận mẫu), chữ ký Nguyễn Hoàng N (Bên giao mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Xét đây là tang vật của vụ án, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda Wave, màu sơn: xanh, biển số: 61C-015.26, số máy: HC09E0208785, số khung: 09043Y208692. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của ông Dương Văn A. Ông A cho T mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại, không biết T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên trả lại cho A là phù hợp.

[5] Các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

Đối với nam thanh niên tên Q có hành vi bán trái phép chất ma túy cho T và K do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh B không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D về tội danh, căn cứ điều luật, xử lý vật chứng là có căn cứ chấp nhận, tuy nhiên mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo Dương Quốc T, Phạm Thị K là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt so với ý kiến của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm b Khoản 1 Điều 46; điểm c Khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Căn cứ Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Khoản 1, Khoản 4 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Quốc T, Phạm Thị K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Dương Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị K 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: Ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng: M1=1,0010 gam; M2=0,1257gam đựng trong 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi số: 568/PC09 có chữ ký Trịnh Quốc Long K (Điều tra viên), chữ ký Nguyễn Thanh V (Cán bộ niêm phong), chữ ký của Dương Quốc T (Người chứng kiến), chữ ký Hồ Tấn P (Trưởng Công an), hình dấu đỏ của Công an thị trấn D, chữ ký Nguyễn Thế Đ (Bên nhận mẫu), chữ ký Nguyễn Hoàng N (Bên giao mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.

+ Trả cho ông Dương Văn A: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: xanh, biển số: 61C-015.26, số máy: HC09E0208785, số khung: 09043Y208692 (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải).

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh B).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Bị cáo Dương Quốc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Bị cáo Phạm Thị K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Về việc kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/01/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an H. Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS H. Dầu Tiếng;
- PV 27-Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HTTP.

**Phan Xuân Nam**







